1. Pointer
   1. Explainthe result of following program
      1. First paragraph
      * Khai báo con trỏ int là ptr\_a và ptr\_b,
      * Khai báo một con trỏ trỏ đến con trỏ là ptr\_c
      * Cấp phát vùng nhớ heap 4 byte kiểu int gán địa chỉ cho con trỏ ptr\_a
      * Gán giá trị 3 cho giá trị trong vùng nhớ vừa khởi tạo trên heap qua con trỏ ptr\_a
      * Gán địa chỉ mà con trỏ ptr\_a nắm giữ cho con trỏ ptr\_b
      * Sử dụng toán tử trỏ đến địa chỉ mà các con trỏ ptr\_a và ptr\_b nắm giữ và lần lượt xuất ra màn hình
      1. Second paragraph
      * Khởi tạo vùng nhớ int 4 byte trên heap và gán địa chỉ cho con trỏ ptr\_b
      * Gán giá trị 9 cho vùng giá trị trong địa chỉ mà con trỏ ptr\_b nắm giữ
      * Sử dụng toán tử trỏ đến địa chỉ mà các con trỏ ptr\_a và ptr\_b nắm giữ và lần lượt xuất ra màn hình
      1. Third paragraph
      * Sử dụng toán tử trỏ đến địa chỉ mà con trỏ ptr\_a nắm giữ lấy giá trị và gán cho giá trị bên trong địa chỉ mà con trỏ ptr\_b nắm giữ
      * Sử dụng toán tử trỏ đến địa chỉ mà các con trỏ ptr\_a và ptr\_b nắm giữ và lần lượt xuất ra màn hình
      1. Fouth paragraph
      * Trả lại cho hệ điều hành quyền truy cập vùng nhớ mà con trỏ ptr\_a nắm giữ
      * Gán địa chỉ mà con trỏ ptr\_b nắm giữ cho con trỏ ptr\_a
      * Sử dụng toán tử trỏ đến địa chỉ mà các con trỏ ptr\_a và ptr\_b nắm giữ và lần lượt xuất ra màn hình
      1. The fifth paragraph
      * Gán địa chỉ của con trỏ ptr\_a cho con trỏ trỏ đến con trỏ là ptr\_c
      * Sử dụng toán tử trỏ đến địa chỉ mà các con trỏ ptr\_a và ptr\_b nắm giữ và lần lượt xuất ra màn hình
      1. The sixth paragraph
      * Trả lại cho hệ điều hành quyền truy cập vùng nhớ mà con trỏ ptr\_a nắm giữ và gán con trỏ ptr\_a bằng macro NULL